ISSN. 0866-7497

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

5 (276)
(IX - X)
1994

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI
VÀ
NHÂN VĂN QUỐC GIA
VIỆN SỬ HỌC

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

Xuất bản 6 số 1 năm
Tổng biên tập
CAO VĂN LƯỢNG
Phó Tổng biên tập
NGUYỄN DANH PHIỆT

Trụ sở: 38, phố Hàng Chuối, Hà Nội
Dây nói: N^{O} 2.12569

5 (276)
(IX - X)
1994

MỤC LỤC

TRẦN ĐỨC CƯỜNG PHÙNG VĂN THẮNG	- Hoàng Văn Thụ (1909-1944) - Một chiến sĩ cách mạng kiên trung.	1
LÊ CUNG	- Về Phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963.	5
NGUYỄN VĂN NHẬT	- Chính sách ruộng đất của chính quyền Sài Gòn ở Tây Nguyên trước ngày giải phóng.	9
CAO VĂN BIỂN	- Các loại chủ sở hữu tư nhân về ruộng đất ở Nam Định thời kỳ 1930-1945.	16
NGUYỄN VĂN KHÁNH	- Vài suy nghĩ về thế hệ thanh niên trí thức VN đầu thế kỷ XX.	25
PHAN TRỌNG BÁU	- Thử tìm hiểu dòng giáo dục yêu nước ở VN cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.	29
NGUYỄN TIẾN LỰC	- Phan Bội Châu viết về các nhà lãnh đạo công cuộc duy tân ở Nhật Bản: Yoshida Shoin và Saigo Takamori	38
THÁI NHÂN HÒA	- Phạm Phú Thứ với tư tưởng canh tân.	50
CHU QUANG TRỨ	- Xung quanh nhân vật Lý Công Uẩn.	57
LÂM TÔ LỘC	- Mùa dân tộc Việt thế kỷ XIX.	66
THANH DẬM	- Nền tư tưởng và bước thăng trầm của Cách mạng Tân Hợi.	71
	TƯ LIỆU - ĐÍNH CHÍNH SỬ LIỆU	
ĐINH XUÂN LÂM	- Kêu gọi học Quốc ngữ.	77
MINH TÚ	- Đào Trực - Vị tướng có công lớn trong chiến thắng quân Tống năm 981.	78
	TRAO ĐỔI Ý KIẾN	
NGUYỄN THÀNH	- Bàn về thời điểm khởi đầu và kết thúc của Cách mạng tháng Tám 1945.	80
PHAN NGỌC LIÊN TRỊNH TÙNG	- Về đơn xin học trường thuộc địa Pháp của Nguyễn Tất Thành năm 1911.	84
LÊ TIẾN GIÁP	- Vài ý kiến về mốc mở đầu thời kỳ lịch sử cận đại thế giới.	88
	THÔNG TIN	

HISTORICAL STUDIES
A BIMONTHLY

Editor in chief
CAO VAN LUONG
Associate Editor
NGUYEN DANH PHIET
Address: 38, Hang Chuoi, Hanoi
Tel. No 2.12569

5 (276)
(IX - X)
1994

CONTENTS

TRAN DUC CUONG PHUNG VAN THANG	- Hoàng Văn Thụ (1909-1944) - A loyal revolutionary.	1
LE CUNG	- About the South buddhist movement in 1963.	5
NGUYEN VAN NHAT	- The agrarian policy of the Saigon Administration in Tây Nguyên before the Liberation Day.	9
CAO VAN BIEN	- The different categories of private land-proprietors in Nam Dinh in the period 1930-1945.	16
NGUYEN VAN KHANH	- Some reflexions about the intellectual young generation at the beginning of the XX th Century.	25
PHAN TRONG BAU	- Trying to understand the patriotic education movement from the end of the XIXth Century to the beginning of the XXth Century.	29
NGUYEN TIEN LUC	- The writings of Phan Bội Châu about the leaders of the Reform in Japan: Yoshida Shoin and Saigo Takamori.	38
THAI NHAN HOA	- Phạm Phú Thứ and the thought of Reform.	50
CHU QUANG TRU	- About the personality of Lý Công Uẩn.	57
LAM TO LOC	- The dances of the Viet nationality in the XIXth Century.	66
THANH DAM	- The ideological base and the rise and fall of the Tân Hợi Revolution.	71

DOCUMENTATION - CORRECTION OF HISTORICAL DOCUMENTS

DINH XUAN LAM	- Appeal to study the Quốc ngữ.	77
MINH TÚ	- Đào Trực - A general of hight exploits in the military victory against the Tống Army in 981.	78

OPINION EXCHANGE

NGUYEN THANH	- Discussion about the beginning and the ending period of the August Revolution of 1945.	80
PHAN NGOC LIÊN TRINH TUNG	- About the application of Nguyen Tat Thanh for a studying place in the French Colonies School.	84
LE TIEN GIAP	- Some ideas about the boundary mark of the World Modern History beginning Period.	88

INFORMATION

Sắp chữ điện tử tại Viện Sử học. In tại Nhà xuất bản Xây Dựng.
In xong tháng 11/1994.
Giá: 5000 đ

VÀI SUY NGHĨ VỀ THẾ HỆ THANH NIÊN TRÍ THỨC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

(ĐIỀU KIỆN HÌNH THÀNH VÀ ĐẶC ĐIỂM)

NGUYỄN VĂN KHÁNH *

Vào đầu thế kỷ XX, ở VN có một hiện tượng mới xuất hiện là có rất nhiều thanh niên trí thức bắt đầu tỏ ra hoài nghi đối với hệ tư tưởng Nho giáo. Họ không muốn đi theo vết bánh xe đã đổ của các sĩ phu trong Phong trào Cần vương, mà hướng ra nước ngoài, hy vọng tìm thấy một phương thuốc hữu hiệu để giải phóng nhân dân ta thoát khỏi cảnh lầm than, nô lệ. Với mong muốn ấy, hàng trăm thanh niên trí thức VN yêu nước đã nghe theo tiếng gọi của nhà cách mạng Phan Bội Châu hăng hái lên đường sang Nhật Bản, gây thành Phong trào Đông du sôi nổi trong khắp cả nước. Tiếp theo những năm sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, nhiều thanh niên trí thức VN yêu nước lại rời bỏ Tổ quốc, quê hương đi ra nước ngoài. Họ qua Xiêm, sang Trung Quốc, có người đến tận nước Pháp và các nước khác ở Phương Tây để học hỏi, tìm tòi những điều hay, lẽ phải về cứu giúp đồng bào.

Những thay đổi trong nhận thức và trong hành động nói trên của lớp thanh niên trí thức VN yêu nước ấy bắt nguồn từ đâu? Nói một cách khác, cái gì dẫn đến và tạo ra những biến đổi lớn lao trong tư tưởng và trong hành động của các thế hệ thanh niên trí thức VN yêu nước thời đó?

Từ xưa đến nay có một số nhà nghiên cứu thường cho rằng mọi biến đổi trong các lĩnh vực tư tưởng và văn hoá ở nước ta vào đầu thế kỷ XX là do hai nguyên nhân bên trong và bên ngoài. Nguyên nhân bên trong (đóng vai trò quyết định) là những thay đổi trực tiếp của các chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Còn nguyên nhân bên ngoài (hay điều kiện bên ngoài) là sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, rồi tiếp đó là Cách mạng tháng Mười Nga và Phong trào Cộng sản quốc tế. Theo chúng tôi, cách lý giải đó không sai, nhưng chưa phù hợp, và còn mang tính chất khuôn mẫu, giáo điều.

Phải thừa nhận rằng những biến đổi về mặt kinh tế và kết cấu giai cấp trong lòng xã hội VN vào đầu thế kỷ XX đã giữ vị trí rất quan trọng đối với sự hình thành và sự phát triển của các trào lưu tư tưởng và các phong trào chính trị ở nước ta lúc đó. Tuy nhiên nền kinh tế VN vào thời kỳ này về căn bản vẫn là một nền kinh tế tiểu nông, tồn tại trên nền tảng của hai ngành sản xuất cơ bản là nông nghiệp và thủ công nghiệp. Kết cấu giai cấp - xã hội ở VN tuy có biến đổi mạnh mẽ, nhưng nông dân lao động vẫn chiếm thành phần chủ yếu trong dân cư (khoảng 85%). Chính vì vậy, sự ra đời của phong trào dân tộc của VN trong thời kỳ này chủ yếu chịu tác động và chi phối của nguyên nhân (hay điều kiện) bên ngoài. Nếu không thấy được thực tế này, chúng ta sẽ không thể hiểu được đặc điểm lịch sử VN đầu thế kỷ XX.

* PTS. Khoa Lịch sử - ĐHTH Hà Nội.

Tuy nhiên điều khó khăn và có ý nghĩa quan trọng hơn là ở chỗ chúng ta cần thiết "giải mã" cho được bản chất và nội dung cụ thể của những nguyên nhân đó ; chúng đã tác động như thế nào và gây ra hậu quả gì đối với dân tộc VN, trong đó có tầng lớp thanh niên trí thức VN.

Như chúng ta đã biết, sau khi dùng vũ lực dè bẹp được các phong trào kháng chiến của nhân dân ta, từ đầu thế kỷ XX thực dân Pháp bắt đầu xúc tiến việc xây dựng và hoàn chỉnh bộ máy cai trị của chúng trên toàn bộ lãnh thổ VN, đồng thời thực thi một loạt chính sách nhằm vơ vét sức người, sức của của đất nước ta. Số vốn đầu tư của tư bản Pháp vào nước ta tăng lên nhanh chóng. Trong khoảng 30 năm trước Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tư bản Pháp đã đầu tư vào VN khoảng 1 tỷ francs. Nhưng chỉ riêng 6 năm (1924-1929) sau Thế chiến thứ nhất, số vốn đầu tư của Pháp đã lên tới 4 tỷ francs và tập trung đầu tư vào những ngành kinh tế có khả năng thu lợi nhuận nhanh và cao như khai thác khoáng sản, nông nghiệp (nhất là kinh doanh cao su), tăng cường thu mua và xuất cảng lúa gạo. Mỗi năm trung bình Pháp xuất khẩu 1 triệu tấn lúa gạo từ VN. Năm 1928, Pháp xuất khẩu tới 1,73 triệu tấn lúa gạo của VN. Đó là chưa kể chúng còn vơ vét hàng vạn tấn ngô và các nông sản khác như chè, cà phê, hồ tiêu, canhkina, v.v... xuất khẩu ra thị trường thế giới.

Cũng vào đầu thế kỷ XX, cùng với việc tăng cường và mở rộng đầu tư của tư bản Pháp, tình hình kinh tế ở VN đã có những thay đổi lớn, kết cấu hạ tầng như đường xá, cầu cảng v.v... được cải tạo và hiện đại hoá nhanh chóng. Chỉ sau gần 30 năm đầu tư xây dựng, đến đầu những năm 30 của thế kỷ này, Pháp đã hoàn tất được gần 20.000 km đường bộ, 2500 km đường xe lửa với hai tuyến đường chính là đường xuyên Đông Dương và đường Hải Phòng - Vân Nam [1]. Những chiếc cầu sắt được xây dựng bằng các phương tiện kỹ thuật hiện đại lần lượt mọc lên, trong số đó phải kể tới hai chiếc cầu nổi tiếng : cầu Long Biên bắc qua sông Hồng (Hà Nội) và cầu Tràng Tiền ở Huế. Để làm cầu Long Biên, thực dân Pháp đã phải đầu tư tới 6 triệu francs với nhiều kỹ sư giỏi, nhiều thiết bị kỹ thuật hiện đại và chỉ làm trong 3 năm (1899-1902). Những công trình đó có thể được xem như là những biểu tượng khẳng định sức mạnh và ưu thế của kỹ thuật và văn minh Phương Tây đối với văn minh nông nghiệp của Á Đông.

Cũng từ đầu thế kỷ XX, sau khi một số nhà máy phát điện được xây dựng và hoạt động, người VN mới bắt đầu được biết tới ánh sáng điện và biết dùng điện. Đồng thời hàng trăm nhà máy và các cơ sở kinh doanh của thực dân Pháp và tư bản nước ngoài đã lần lượt xuất hiện ở khắp Bắc, Trung, Nam. Theo ước tính của chính quyền Pháp, đến năm 1906 ở VN đã có 200 nhà máy, xí nghiệp sản xuất bằng máy móc với 26.400 mã lực [2]. Riêng ở Bắc Kỳ có 85 cơ sở sản xuất và kinh doanh. Trong nông nghiệp, hàng trăm đồn điền lớn nhỏ, có cái rộng hàng trăm ha đã được thành lập. Một số loại cây công nghiệp quý như cao su, thuốc lá Cuba, thầu dầu Ai Cập lần đầu tiên được người Pháp đưa vào trồng trọt ở nước ta để kiếm lời.

Rõ ràng là tác động của chủ nghĩa tư bản Pháp thông qua việc đầu tư và phát triển sản xuất khiến cho kết cấu kinh tế truyền thống của VN đã bị phá vỡ, và đi liền với nó là sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các thành phần kinh tế mới tư bản chủ nghĩa. Một nhà sử học Pháp đã nhận xét : "Nếu so sánh với Ấn Độ ở bên cạnh thì mặc dù ở xứ An Nam chế độ đại kinh doanh mới được thiết lập, nhưng nó đã có những nét chủ yếu của trạng thái tư bản chủ nghĩa [3].

Sự phát triển và mở rộng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở nước ta lúc đó đã làm cho bộ mặt thành thị biến đổi nhanh chóng với những kiểu kiến trúc và làm ăn khác với truyền thống VN xưa. Cùng với việc đẩy mạnh quá trình tư bản hoá của thực dân Pháp, cách nghĩ và lối sống của người VN, trước hết là của tầng lớp thanh niên trí thức ở nước ta đương

thời cũng dần dần thay đổi. Như vậy là sự du nhập của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và công cuộc tư bản hoá của thực dân Pháp ở VN đã *trở thành cơ sở thực tiễn* và *là một trong những nguyên nhân rất quan trọng* trong việc tạo nên những thay đổi trong nhận thức và tư tưởng của các thế hệ thanh niên trí thức VN ở đầu thế kỷ này.

Bên cạnh những sự thay đổi quan trọng nói trên về kinh tế, những thay đổi trong quan hệ xã hội và trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục cũng tác động không nhỏ đến sự hình thành các đặc điểm tâm lý và tư tưởng của thế hệ trí thức trẻ VN đương thời.

Vào đầu thế kỷ XX, song song với việc thực thi các chính sách kinh tế, thực dân Pháp bắt đầu xúc tiến quá trình "Pháp hoá" nền giáo dục ở VN. Hệ thống các trường Nho học bị thu hẹp và đến năm 1918 thì phải ngừng hoạt động. Trong khi đó chính quyền thực dân đã sử dụng mọi biện pháp để phát triển và bành trướng nền giáo dục Pháp - Việt. Năm 1905, thực dân Pháp cho thành lập Hội đồng Cải cách giáo dục ; năm 1906, Pháp lại lập ra Nha Học chính Đông Dương phụ trách việc điều hành và quản lý công tác giáo dục. Sau khi bãi bỏ lớp Hán học, thực dân Pháp đưa hệ thống giáo dục Pháp - Việt lên vị trí chiếm ưu thế và đóng vai trò chi phối toàn bộ nền giáo dục ở nước ta. Tính đến cuối những năm 20, Pháp đã lập được 6 trường Trung học, hàng nghìn trường Tiểu học và Cao đẳng tiểu học với hơn 400.000 học sinh theo học. Hệ thống các trường Chuyên nghiệp, Cao đẳng và Đại học đã hình thành và được mở rộng thêm về quy mô vào thập kỷ 30.

Trong các trường học của Pháp, ngoài tiếng Pháp được coi là môn học bắt buộc, học sinh VN lần đầu tiên được trang bị một cách có hệ thống về các môn học của khoa học tự nhiên như toán, lý, hoá, sinh. Những tri thức đó đối với chúng ta ngày nay có vẻ hết sức giản đơn, nhưng đối với các thế hệ thanh thiếu niên trí thức ở nước ta vào đầu thế kỷ này lại hết sức mới mẻ, giúp cho họ thay đổi nhận thức, tạo lập cho họ một cái nhìn mới về thế giới, về thời cuộc và con người.

Không chỉ có sự thay đổi về tri thức, ngay cả về phương pháp giáo dục và đào tạo trong các Nhà trường thực dân cũng đổi mới. Ngoài mục đích ngu dân, nhồi sọ, các Nhà trường này đã thể hiện mặt tích cực nhất định là rèn luyện cho học sinh ý thức và kỷ luật học tập, hình thành và phát triển khả năng tư duy khoa học cho họ, tập cho họ thói quen suy nghĩ và hành động một cách độc lập, chủ động.

Vào đầu thế kỷ XX, đời sống văn hoá, tinh thần của dân tộc ta cũng có sự khởi sắc nhanh chóng. Các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông phát triển mạnh mẽ. Hàng loạt các tờ báo, tạp chí ra đời. Nếu năm 1862 Pháp mới cho xuất bản tờ báo đầu tiên ở Nam Kỳ thì đến năm 1922 trong cả nước ta đã có 96 tờ báo, tạp chí, tập san. Năm 1929, số lượng báo chí xuất bản đã tăng lên tới 153 tờ, phần lớn là các báo bằng chữ Pháp, gồm có đủ loại : chính trị, kinh tế, khoa học, văn học, nghệ thuật [(4)].

Nhưng không phải mọi tầng lớp nhân dân ta đều có thể mua và đọc được những tờ báo đó. Bộ phận đầu tiên có khả năng tiếp cận và nắm bắt được những thông tin mới mẻ trên báo chí đương thời chủ yếu lại là thanh niên trí thức Tây học, những người có khả năng đọc và hiểu được chữ Pháp.

Đồng thời do nhu cầu làm ăn và phát triển kinh tế, từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, mối quan hệ buôn bán của tư bản Pháp ở VN không chỉ được triển khai trên thị trường Đông Nam Á, mà còn được tăng cường với những nước xa hơn như Nhật Bản, Mỹ, Mêhicô... Mối giao lưu giữa VN với Pháp và châu Âu cũng ngày càng được mở rộng. Số người VN đi ra nước ngoài kiếm việc làm và học tập ngày một đông. Chỉ tính riêng trong hai năm 1925-1926, ở Nam Kỳ đã có 394 người sang Pháp du học, bằng toàn

bộ số người của Đông Dương đã sang Pháp trong suốt 20 năm trước đó [5]. Năm 1929, trong các trường Đại học của Pháp có 660 sinh viên VN theo học [6]. Đó là chưa kể đến gần 5 vạn lính thợ VN đã bị thực dân Pháp điều sang làm bia đỡ đạn thay cho chúng trên các chiến trường ở châu Âu trong những năm Thế chiến thứ nhất. Những bộ phận dân cư này đã trở thành chiếc cầu nối và là lực lượng truyền bá những tri thức mới, những thành tựu văn hoá và khoa học kỹ thuật của Phương Tây vào VN, góp phần xoá bớt khoảng cách và sự chênh lệch giữa hai nền văn minh Đông - Tây.

Sự tác động ngày càng mạnh mẽ của những thành tựu văn hoá và khoa học kỹ thuật tiên tiến của Phương Tây, việc tăng cường mối giao lưu và tiếp xúc giữa VN với các nước Phương Tây bằng nhiều cách thức và nhiều con đường khác nhau đã làm cho các tầng lớp nhân dân ta, trước hết là thanh niên trí thức VN biến đổi nhanh chóng về nhận thức và tư tưởng. Có một số thanh niên VN, nhất là tầng lớp thanh niên tri thức ở thành thị hoặc xuất thân trong các gia đình quan lại, các gia đình tư sản giàu có đã có "xu hướng Âu hoá", không thích học chữ Nho, thích học chữ Tây, muốn xin vào "làng Tây". Đó là một thực tế, một sự thật lịch sử hiển nhiên mà ai đã từng sống qua, hay có hiểu biết đôi chút về lịch sử VN thời thuộc Pháp đều có thể dễ dàng ghi nhận. Nhưng lại có một thực tế khác có ý nghĩa to lớn và sâu xa hơn là công cuộc khai thác thuộc địa và tư bản hóa VN của thực dân Pháp đã dẫn đến sự xuất hiện một tầng lớp thanh niên trí thức Tây học VN với những đặc điểm *nhạy bén và năng động, duy lý và thực tiễn* hơn rất nhiều so với các thế hệ thanh niên nho học VN trước đó. Vì thế bên cạnh một bộ phận thanh niên trí thức theo Tây, chấp nhận cảnh tôi đòi của chế độ thuộc địa, vẫn có những thanh niên trí thức VN yêu nước khác tuy theo học chữ Tây, học ở trường Tây hoặc sang Tây du học là để thâu thái văn hoá, văn minh Phương Tây, tìm hiểu các con đường cứu nước, giải phóng dân tộc khác với con đường cứu nước trước đây theo hệ tư tưởng phong kiến, và sau đó họ đã có những đóng góp xứng đáng cùng với toàn dân tham gia vào sự nghiệp đánh đuổi thực dân Pháp thống trị, khôi phục lại độc lập cho Tổ quốc, mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Nói cách khác, chính là nhờ có tầng lớp trí thức Tây học VN yêu nước ở đầu thế kỷ XX này mà dân tộc ta, nhân dân ta đã có thể nhanh chóng theo kịp với trào lưu cách mạng chung trên toàn thế giới lúc đó, đứng lên đấu tranh thoát khỏi sự thống trị của đế quốc thực dân Pháp trong ngót một thế kỷ, làm Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, xây dựng nên Nhà nước VNDCCH - một Nhà nước Dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á ngay sau Thế chiến II.

CHÚ THÍCH

(1) P.Feray. "Le Vietnam au XXe siècle". Paris. 1979.

(2) (3) A.Dumarest. "La formation des classes sociales en pays annamite". Paris. 1935, tr.38.

(4) Nguyễn Thành : *"Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-1945)"*. Nxb KHXH, Hà Nội 1984. tr.31.

(5) O.V.Nôvacôva : *"Chính sách của thực dân Pháp và phong trào giải phóng dân tộc ở VN (1919-1929)"*. Luận án Phó Tiến sĩ. Mátxcơva 1967. tr.200 (chữ Nga).

(6) *"Lịch sử hiện đại VN (1917-1965)"*. Nxb Khoa học. Mátxcơva. 1970, tr.20 (chữ Nga).